

Bản án số: 41/2022/HS-ST

Ngày: 14 - 7 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Văn Hoá.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số: 11/2022/HS-QĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Trọng N, sinh năm 1965 tại xã HH, huyện H, tỉnh Nam định; nơi cư trú: Xóm 9, xã HL, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư B; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn, Đảng: Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam; con ông Vũ Tòng C, sinh năm 1921 (đã chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1928 (đã chết); anh chị em ruột có 06 người, bị cáo là thứ ba; có vợ là Lê Thị Thanh N, sinh năm 1970 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2021 đến ngày 20/8/2021 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “ Bảo lĩnh”. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 – Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 32B, phố HNT, phường B, quận L, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Quang T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đ, xã TT, huyện U, Thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1959 – Luật sư Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà

Nội; địa chỉ: Số 150 QT, quận B, Thành phố Hà Nội. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1968; vắng mặt.
2. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1967; vắng mặt.
3. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1985; vắng mặt.
4. Anh Trần Tiến D, sinh năm 1987; vắng mặt.
5. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1974; vắng mặt.
6. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; vắng mặt.
7. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1986; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Trọng N là Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư B có trụ sở tại xóm 17 (nay là xóm 9), xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định và là cổ đông của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B DHS có trụ sở tại xóm 17 (nay là xóm 9), xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/4/2021, N phát hiện công nhân sửa chữa công trình xử lý chất thải của Công ty mà chưa xin ý kiến của mình nên đã điều khiển xe ô tô nhãn hiệu KIA biển kiểm soát 30E-684.65 đến cổng Công ty gặp và yêu cầu hai bảo vệ là ông Nguyễn Mạnh H và ông Đỗ Văn T cùng ra khu xử lý chất thải để cho dừng việc sửa chữa. Đến nơi, N hỏi những người công nhân đang làm việc thì được biết anh Trần Quang T là giám đốc phụ trách sản xuất của Công ty đã chỉ đạo việc sửa chữa và phá dỡ. N yêu cầu công nhân dừng ngay việc phá dỡ và điều khiển xe quay lại Công ty để gặp anh Trọng. Khi đến đoạn đường bê tông cách văn phòng Công ty khoảng 50m thì N nhìn thấy anh T đang đi bộ ngược chiều hướng ra khu xử lý chất thải nên đã xuống xe hỏi anh T: “Tại sao lại cho phá khâu xử lý nước thải? Đây là công trình có tính khoa học, nếu muốn phá thì phải tham vấn bên thiết kế, sau đó lên phương án mới sửa chữa”, anh T trả lời: “Em làm việc này theo chỉ đạo của Moto, anh không biết và cũng không liên quan đến anh” (Moto là người Nhật - Giám đốc điều hành Công ty), N nói: “Moto thì Moto, còn tiền là của anh và công ty De Heus, mình là người Việt, mình phải có tự trọng”, anh T nói: “Việc này em không biết và cũng không quan tâm”. Bức xúc với câu nói của anh T, N dùng tay phải tát một cái vào mặt anh T và nói: “Mày về đây định phá nhà máy à?”, anh T trả lời: “Ông ă nói cho tử tế”. Lúc này, N đang đứng đối diện và cách anh T khoảng 70cm, bước chân trái lên một bước và dùng tay phải đấm một cái vào má trái của anh T, làm anh T ngã ngửa ra phía sau, đập đầu xuống nền bê tông, nằm bất động. Thấy vậy, N cùng ông H và anh Phạm Văn Đ đưa anh T đến Phòng khám đa khoa ĐC ở tổ dân phố số 3, thị trấn Y, huyện H để sơ cứu, sau đó đưa đi Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội cấp cứu và điều trị.

Hậu quả: Anh Trần Quang T bị tụ máu ngoài màng cứng vùng đỉnh bên phải; chảy máu rải rác ở vùng bán cầu não bên trái; đụng dập nhu mô não thùy

trán hai bên và thùy thái dương đỉnh trán; vỡ phức tạp xương đỉnh hai bên phải điều trị tại Bệnh viện Việt Đức từ ngày 23/4/2021 đến 27/5/2021 và từ ngày 05/7/2021 đến 14/7/2021; điều trị tại Bệnh viện Quân y 103 từ ngày 10/11/2021 đến ngày 16/11/2021 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 23/C09-TT1 ngày 24/02/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Trần Quang T là 52%. Cơ chế hình thành vết thương: Vùng đầu va đập với vật tày gây thương tích.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Trần Quang T tổng số tiền là 2.008.000.000 đồng và trong thời hạn chuẩn bị xét xử bị cáo đã bồi thường tiếp số tiền 200.000.000 đồng cho anh T. Bị hại đã nhận tiền và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS-HH ngày 18/5/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố bị cáo Vũ Trọng N về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng N phạm tội “ Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án; giao bị cáo cho UBND xã Hải Lộc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận bồi thường tổng số tiền 2.208.000.000 đồng, nay không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm trình bày: Nhất trí quan điểm về tội danh, Điều luật và các tình tiết giảm nhẹ do Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Vũ Trọng N. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết bị cáo đã kịp thời, tích cực đưa bị hại đi cấp cứu là đã ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của tội phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất do Viện Kiểm sát đề nghị vì hành vi của bị cáo chỉ mang tính bột phát, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và bản thân bị cáo có nhiều công sức đóng góp cho sự phát triển kinh tế của địa phương.

Bị cáo nhất trí quan điểm của người bào chữa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo hứa sửa chữa lỗi lầm của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

Bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có văn bản ý kiến trình bày: Nhất trí việc truy tố bị cáo Vũ Trọng N theo bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu. Về hình phạt đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật nhưng đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo vì đã kịp thời đưa bị hại đi cấp cứu và làm giảm bớt hậu quả nguy hiểm cho bị hại. Về dân sự, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong với nhau, bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm và xin được vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Vũ Trọng N khai nhận về hành vi đã thực hiện đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng và Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 23/C09-TT1 ngày 24/02/2022 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Do bất đồng quan điểm trong việc phá dỡ khu xử lý chất thải của Công ty Trách nhiệm hữu hạn B DHS nên khoảng 16 giờ 30 phút ngày 23/4/2021 tại xóm 17 (nay là xóm 9), xã HN, huyện H, tỉnh Nam Định giữa bị cáo Vũ Trọng N và anh Trần Quang T xảy ra tranh cãi. Vũ Trọng N có hành vi dùng tay tát và đâm vào má của anh T, làm anh T ngã đập đầu xuống đường bê tông gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 52%. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Điều 134. Tội Cố ý gây thương tích của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%”.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Xuất phát từ việc bất đồng trong xử lý công việc của Công ty nhưng bị cáo đã không có biện pháp giải quyết phù hợp, để xảy ra xô sát với bị hại và trong lúc cãi nhau bị cáo đã không kiềm chế được hành vi của mình, dùng tay tát và đâm vào mặt bị hại gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe của anh Trần Quang T. Do đó hành vi

của bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự để răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân: Ngày 21/11/1998, bị cáo đã bị Tòa Phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Hà Nội kết án 14 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em” nhưng đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2004 và đã được xoá án tích. Sau khi trở về địa phương bị cáo đã tích cực lao động sản xuất có nhiều đóng góp cho phong trào phát triển kinh tế của địa phương. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối lỗi; sau khi phạm tội đã kịp thời và tích cực giúp đưa bị hại đi cấp cứu, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả toàn bộ thiệt hại do hậu quả của hành vi phạm tội gây ra; được bị hại anh Trần Quang T có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự; mặt khác bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất được Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua và Bằng khen; bị cáo có bố đẻ là người có công với nước được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Nhì, hạng Ba nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy hành động ngăn chặn, làm giảm bớt tác hại của tội phạm phải thực tế xảy ra thì mới coi là tình tiết giảm nhẹ, trong trường hợp này tuy bị cáo có hành vi tích cực kịp thời đưa bị hại đi cấp cứu nhưng hậu quả thực tế xảy ra là mức độ thương tích của bị hại thì bị cáo cũng không lường trước được, xảy ra ngoài ý thức chủ quan của bị cáo nên bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ này, do đó yêu cầu của Luật sư bào chữa cho bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có ý thức sửa chữa lỗi lầm, có khả năng tự cải tạo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và trong thời hạn chuẩn bị xét xử, bị cáo cùng gia đình đã bồi thường cho anh Trần Quang T tổng số tiền là 2.208.000.000đ (Hai tỷ hai trăm linh tám triệu đồng). Đến nay anh Trần Quang T không có yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Vũ Trọng N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 134; các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Vũ Trọng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2. Xử phạt Vũ Trọng N 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày 14 tháng 7 năm 2022. (Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/4/2021 đến ngày 20/8/2021).

Giao Vũ Trọng N cho UBND xã HL, huyện H, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo Lãnh” của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đối với bị cáo Vũ Trọng N theo Quyết định cho Bảo Lãnh số 01/BL-TA ngày 19 tháng 05 năm 2022.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Vũ Trọng N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- UBND xã HL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên